

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 103/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Công T, sinh năm 1982

Bị đơn: Chị Phan Thị T1 (tên khác: Phan Thị B), sinh năm 1986

Cùng nơi cư trú: xóm B, xã N, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Công T và chị Phan Thị T1 (tên khác Phan Thị B).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Công T và chị Phan Thị T1 (tên khác Phan Thị B) xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2) Về con chung: Trong quá trình chung sống anh T, chị T1 xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Dương Chiến T2 sinh ngày 03/11/2007 và Dương Tiến Đ sinh ngày 10/8/2009.

Ly hôn các đương sự thống nhất thỏa thuận: anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Dương Chiến T2; chị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Dương Tiến Đ cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T, chị T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm và chăm sóc các con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3) Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) Về án phí: Anh Dương Công T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006643 ngày 12/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai. Hoàn trả anh T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- UBND xã Tân Tri, Bắc Sơn, Lạng Sơn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Huyền